

Số: /GP-UBND

Quảng Ngãi, ngày 29 tháng 7 năm 2019

**GIẤY PHÉP KHAI THÁC, SỬ DỤNG NƯỚC NƯỚC MẶT**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước;

Căn cứ Quyết định số 59/2014/QĐ-UBND ngày 09/12/2014 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định về quản lý tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 1947/QĐ-UBND ngày 21/10/2016 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Quy hoạch tài nguyên nước tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016 – 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Xét Đơn đề nghị cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt của Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Quảng Ngãi ngày 22/5/2019 và hồ sơ kèm theo, đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 3322/STNMT-TNN ngày 22/7/2019 kèm theo văn bản số 3321/TĐHS-STNMT ngày 22/7/2019,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cho phép Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Quảng Ngãi, địa chỉ số 978 đường Quang Trung, phường Chánh Lộ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi khai thác, sử dụng nước mặt với các nội dung sau:

1. Tên công trình: Hồ chứa nước Đá Bàn.
2. Mục đích khai thác, sử dụng nước: Cấp nước tưới cho 100 ha đất nông nghiệp thuộc thôn 3, thôn 4 và thôn 7 xã Đức Tân, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.
3. Nguồn nước khai thác, sử dụng hồ chứa nước Đá Bàn.

4. Vị trí công trình khai thác, sử dụng nước: thôn 7, xã Đức Tân, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi; tọa độ các hạng mục chính của công trình khai thác theo hệ tọa độ VN2000 (kinh tuyến trực 108 độ, múi chiều 3 độ) cụ thể như sau:

- Tọa độ điểm lấy nước: X (m) = 1.651.462,13; Y (m) = 593.618,09;

- Tọa độ tim tuyến đập:

X1 (m) = 1.651.432,289; Y1 (m) = 593.433,147;

X2 (m) = 1.651.415,772; Y2 (m) = 593.642,519;

X3 (m) = 1.650.817,047; Y3 (m) = 593.601,307;

X4 (m) = 1.650.706,500; Y4 (m) = 593.541,898.

5. Chế độ khai thác: Hồ chứa nước Đá Bàn hoạt động theo chế độ điều tiết năm.

6. Lượng nước khai thác, sử dụng: 0,184 m<sup>3</sup>/s.

7. Phương thức khai thác, sử dụng:

Công trình hồ chứa nước Đá Bàn được hình thành bởi các dãy núi bao quanh và tuyến đập tạo thành hồ chứa có dung tích toàn bộ 1.029,704 x 10<sup>3</sup>m<sup>3</sup>, bao gồm các hạng mục chính: Đập, cống lấy nước, tràn xả lũ, kênh và công trình trên kênh. Nước từ hồ chứa được dẫn qua cống lấy nước vào các tuyến kênh để phục vụ cho mục đích cấp nước tưới cho 100ha đất nông nghiệp.

8. Thời hạn của giấy phép: 05 năm.

**Điều 2.** Các yêu cầu đối với Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Quảng Ngãi:

1. Thực hiện đúng các quy định của Quy trình vận hành hồ chứa được cơ quan có thẩm quyền ban hành; tuân thủ theo lệnh điều hành vận hành hồ chứa của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong trường hợp lũ, lụt, hạn hán thiếu nước và các trường hợp khẩn cấp khác.

2. Lắp đặt thiết bị đo đặc lưu lượng, mực nước, chất lượng nước trong quá trình khai thác; thực hiện việc quan trắc và truyền thông tin, dữ liệu theo quy định tại Điều 10 Thông tư số 47/2017/TT-BTNMT ngày 07/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước để Sở Tài nguyên và Môi trường theo dõi, kiểm tra, giám sát.

3. Bố trí thiết bị, nhân lực để thực hiện việc vận hành công trình, quan trắc, giám sát quá trình khai thác, sử dụng nước của công trình; quan trắc dự báo lượng nước đến hồ để phục vụ vận hành hồ chứa; lập sổ theo dõi lượng nước khai thác, sử dụng hàng ngày, tháng, năm.

4. Trường hợp thiếu nước cho sinh hoạt và sản xuất trong khu vực, phải phối hợp chặt chẽ với địa phương và các tổ chức khai thác, sử dụng nước có liên quan để điều chỉnh chế độ vận hành của công trình khai thác cho phù hợp.

5 Phối hợp với chính quyền địa phương, các cơ quan liên quan trong việc quản lý bảo vệ nguồn nước theo quy định hiện hành.

6. Chịu sự kiểm tra, giám sát của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi và các cơ quan, đơn vị liên quan; cung cấp đầy đủ và trung thực thông tin, dữ liệu về hoạt động khai thác, sử dụng nước của công trình khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu.

7. Thực hiện đúng các cam kết như đã nêu trong Hồ sơ đề nghị cấp phép; chịu trách nhiệm trước pháp luật về những ảnh hưởng bất lợi của công trình đến xã hội và môi trường.

8. Nếu có sự cố bất thường ảnh hưởng xấu tới nguồn nước, môi trường và sự ổn định của công trình, Công ty có trách nhiệm báo cáo kịp thời về cơ quan cấp phép và các cơ quan chức năng để có biện pháp xử lý.

9. Trường hợp phát sinh mục đích khai thác, sử dụng nước khác hoặc phải điều chỉnh các nội dung của Giấy phép thì Công ty phải lập ngay hồ sơ điều chỉnh giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt theo quy định.

10. Nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, thuê tài nguyên và thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác trong khai thác, sử dụng tài nguyên nước theo quy định của pháp luật.

11. Định kỳ hằng năm (*trước ngày 15 tháng 12*), tổng hợp báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Tài nguyên và Môi trường) về kết quả quan trắc, tình hình khai thác, sử dụng nước và các vấn đề phát sinh trong quá trình khai thác, sử dụng nước tại công trình.

**Điều 3.** Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Quảng Ngãi được hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại Khoản 1 Điều 43 và có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Khoản 2 Điều 43 của Luật tài nguyên nước và các quyền lợi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

**Điều 4.** Giao Sở Tài nguyên và Môi trường:

1. Chủ trì, phối hợp với UBND huyện Mộ Đức định kỳ và đột xuất thực hiện việc giám sát quá trình thực hiện nội dung Điều 1 và Điều 2 Giấy phép này của Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Quảng Ngãi. Trường hợp phát hiện vi phạm thì xử lý nghiêm theo quy định.

2. Thực hiện việc thẩm định hồ sơ tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo quy định (nếu có).

**Điều 5.** Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chậm nhất chín mươi (90) ngày trước khi giấy phép hết hạn, nếu Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Quảng Ngãi còn tiếp tục khai thác, sử dụng nước mặt với các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này thì phải làm thủ tục gia hạn Giấy phép theo quy định.

**Điều 6.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Tài chính; Giám đốc Công an tỉnh; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Quảng Ngãi; Chủ tịch UBND huyện Mộ Đức; Chủ tịch UBND xã Đức Tân; Giám đốc Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Quảng Ngãi và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Giấy phép này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 6;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Cục Quản lý tài nguyên nước;
- VPUB: PCVP (NN), CBTH;
- Lưu: VT, pNNTN,lesang185.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Tăng Bính**